

**BẢNG KÊ CHI TIẾT TÀI SẢN ĐẤU GIÁ**

(Kèm theo hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 57/HĐDV-ĐGTS ngày 16/04/2026)

STT	Tên tài sản đấu giá	Đơn vị tính	Khối lượng	Tỷ lệ hao hụt %	Khối lượng ước tính còn lại	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
<b>A. Hạng mục 1: Tháo dỡ nhà làm việc</b>								
1	Tháo tấm lợp (Tole)	m2	127,00	90%	114,300	30.000	3.429.000	
2	Cửa	m2	78,600	90%	70,740	300.000	21.222.000	
3	Thép các loại	Tấn	2,021	90%	1,819	7.500.000	13.642.500	
<b>B. Hạng mục 2: Tháo dỡ căn tin</b>								
1	Tháo tấm lợp (Tole)	m2	23,22	90%	20,898	30.000	626.940	
2	Cửa	m2	1,680	90%	1,512	300.000	453.600	
3	Thép các loại	Tấn	0,246	90%	0,221	7.500.000	1.657.500	
<b>C. Hạng mục 3: Tháo dỡ Hồ lọc nước</b>								
1	Thép các loại	Tấn	0,264	90%	0,238	7.500.000	1.785.000	
<b>D. Hạng mục 4: Tháo dỡ Hội trường, phòng chờ</b>								
1	Tháo tấm lợp (Tole)	m2	64,500	90%	58,050	30.000	1.741.500	
2	Cửa	m2	37,040	90%	33,336	300.000	10.000.800	
3	Thép các loại	Tấn	0,667	90%	0,600	7.500.000	4.500.000	
4	Thép đà, móng	Tấn	1,500	90%	1,350	7.500.000	10.125.000	
<b>E. Hạng mục 5: Tháo dỡ nhà vệ sinh</b>								
1	Tháo tấm lợp (Tole)	m2	26,400	90%	23,760	30.000	712.800	
2	Cửa	m2	9,184	90%	8,266	300.000	2.479.800	
3	Thép các loại	Tấn	0,200	90%	0,180	7.500.000	1.350.000	
4	Thép đà, móng	Tấn	0,586	90%	0,527	7.500.000	3.952.500	
<b>Tổng giá khởi điểm (làm tròn)</b>							<b>77.679.000</b>	

Viết bằng chữ: Bảy mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi chín ngàn đồng



Nguyễn Thành Trung